

thuốc, v.v...) với quy mô thích hợp theo yêu cầu sản xuất. Bộ Y tế, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng các ngành, các địa phương có liên quan cần xác định cụ thể yêu cầu xây dựng đề ghi vào kế hoạch Nhà nước những năm tới.

Những cơ sở thu mua, phân phối cây và con làm thuốc của hệ thống quốc doanh nhất thiết phải có sân phơi, lò sấy, kho tàng, phương tiện bảo quản, phương tiện vận tải thích hợp và tương xứng với khối lượng kinh doanh.

Ở các nông trường và các hợp tác xã có nuôi, trồng cây và con làm thuốc cần có cơ sở sơ chế. Ở mỗi huyện phải có ít nhất một cơ sở chế biến thuốc nam bằng cây và con làm thuốc nuôi, trồng trong huyện để đáp ứng nhu cầu về thuốc cho dân cư trong huyện. Bộ Y tế xác định nhu cầu và kiểu mẫu các thiết bị này. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước căn cứ vào nhu cầu, giao chỉ tiêu sản xuất cho các ngành, các địa phương.

5. Ban hành các chính sách khuyến khích phát triển cây và con làm thuốc:

Cây và con làm thuốc là nguồn nguyên liệu chủ yếu cho công nghiệp dược phẩm, được coi là cây công nghiệp quan trọng. Các chính sách khuyến khích trồng cây công nghiệp đã ban hành đều được áp dụng đối với cây và con làm thuốc.

a) Ủy ban Vật giá Nhà nước có trách nhiệm phối hợp với Bộ Y tế đề nghị rút sửa đổi những giá chưa hợp lý đối với một số cây và con làm thuốc đang gây trở ngại cho việc mở rộng nuôi, trồng và thu mua.

b) Những hợp tác xã và những người nuôi, trồng cây và con làm thuốc theo kế hoạch Nhà nước và thực hiện đầy đủ chỉ tiêu bán sản phẩm cho Nhà nước, được hưởng chính sách lương thực hiện hành như đối với người trồng cây công nghiệp.

c) Những hợp tác xã, những người trồng cây thuốc bán cho Nhà nước, nếu là cây mới di thực thì được cung cấp giống một, hai vụ đầu không phải trả tiền và được Nhà nước trợ cấp một, hai vụ đầu, nếu sản lượng chưa bảo đảm thu nhập bình thường tuy đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu về kỹ thuật canh tác theo sự hướng dẫn của Nhà nước.

d) Đề thúc đẩy việc nuôi, trồng cây và con làm thuốc phát triển theo kế hoạch Nhà nước và tập trung được nguồn hàng vào tay Nhà nước, việc thu mua những cây và con làm thuốc cần được thực hiện theo chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều.

e) Đối với những cây và con làm thuốc làm theo kế hoạch Nhà nước quy định, cần phải cân đối đất trồng trọt, lao động, vật tư kỹ thuật cần thiết (phân bón, thuốc trừ sâu, máy móc, xăng dầu, v.v...) để bảo đảm thực hiện kế hoạch.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP

Đề bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết này, Hội đồng Chính phủ quyết định:

1. Giao trách nhiệm cho Bộ Y tế thống nhất chỉ đạo và quản lý toàn bộ công tác nuôi, trồng cây và con làm thuốc, từ việc sản xuất đến thu mua, chế biến và phân phối. Bộ Y tế chủ trì phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Bộ Lâm nghiệp nghiên cứu trình Hội đồng Chính phủ xét duyệt quy hoạch phân vùng nuôi trồng cây và con làm thuốc cho cả nước. Hệ thống chuyên lo công tác dược của ngành y tế cũng cần được mau chóng tăng cường.

2. Bộ Nông nghiệp có trách nhiệm chỉ đạo các nông trường quốc doanh nuôi, trồng cây và con làm thuốc theo kế hoạch Nhà nước và bán sản phẩm cho Bộ Y tế theo hợp đồng kinh tế.

3. Bộ Lâm nghiệp có trách nhiệm chỉ đạo các lâm trường quốc doanh khai thác, nuôi, trồng cây và con làm thuốc theo kế hoạch Nhà nước và bán sản phẩm cho Bộ Y tế theo hợp đồng kinh tế.

4. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm căn cứ vào đề nghị của Bộ Y tế tổng hợp kế hoạch dài hạn và hàng năm về sản xuất, chế biến, thu mua, phân phối cây và con làm thuốc, và cân đối các chỉ tiêu sản xuất, chế biến, thu mua, phân phối với biện pháp thực hiện (diện tích, lao động, vật tư, thiết bị, v.v...).

Các văn bản trước đây trái với nghị quyết này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 1978

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ số 337-TTg ngày 19-7-1978 về việc tăng cường quản lý chi phí và giá cả xây dựng cơ bản ở các tỉnh miền Nam.

Công tác xây dựng cơ bản ở các tỉnh, thành phố miền Nam đang được triển khai và ngày càng mở rộng, nhất là trong ngành thủy lợi và giao thông, nhưng công tác quản lý chi phí, giá cả hiện nay chưa được chỉ đạo và quản lý chặt chẽ, nhất là giá cả và vật tư giao cho các nhà thầu (tư nhân) còn nhiều sơ hở. Vừa qua, Ủy

ban Vật giá Nhà nước và một số ngành kiểm tra thấy nhiều cơ quan, đơn vị có công trình xây dựng đã ký kết hợp đồng và thanh toán với các nhà thầu một cách bừa bãi, không qua tính toán chi phí cụ thể và không theo các quy định của Nhà nước. Nhìn chung do các đơn giá, giá dự toán và quyết toán các công trình rất cao, nên các nhà thầu tư nhân thu lãi quá lớn. Ngoài ra họ còn tìm mọi cách để bớt xén, ăn cắp vật tư và lợi dụng vốn tạm ứng, gây nhiều thiệt hại cho Nhà nước.

Đến nay, nhiều địa phương đã ban hành giá vật liệu và đơn giá xây dựng, nhưng còn một số giá vật liệu và đơn giá xây dựng chưa ban hành kịp thời ở một số địa phương. Hiện nay vốn đầu tư xây dựng cơ bản ngày càng tăng, các nhà thầu (tư nhân) còn nhận hợp đồng xây dựng khá nhiều công trình cho các cơ quan trung ương và địa phương. Nhưng việc tổ chức quản lý đơn giá, giá dự toán, xét duyệt và ký kết hợp đồng, thanh toán và quyết toán các công trình đối với cơ quan xây dựng quốc doanh cũng như đối với các nhà thầu còn lỏng lẻo.

Vì vậy, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị cho các cấp, các ngành thực hiện ngay mấy việc như sau :

1. Về ban hành và kiểm tra đơn giá.

— Những địa phương nào chưa ban hành đầy đủ giá các loại vật liệu xây dựng thì căn cứ vào sự phân công, phân cấp và các quy định về chính sách giá đối với tư liệu sản xuất mà tiến hành nghiên cứu ban hành ngay hoặc đề nghị trung ương ban hành để làm cơ sở cho việc lập đơn giá và quản lý đơn giá.

— Địa phương nào chưa ban hành các đơn giá xây dựng cơ bản thì dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Ty, Sở xây dựng phải cùng với cơ quan vật giá và tài chính (Ngân hàng kiến thiết) căn cứ vào các định mức kinh tế — kỹ thuật và các chế độ hiện hành của Nhà nước để xây dựng và ban hành ngay các đơn giá xây dựng cơ bản ở địa phương.

Trong những trường hợp đặc biệt, sau khi có đơn giá niêm yết và được sự đồng ý của Bộ Xây dựng thì công trình được lập đơn giá riêng, nhưng việc xây dựng, xét duyệt giá cả và cấp vốn vẫn phải làm theo chế độ đã quy định.

Những địa phương đã ban hành đầy đủ các đơn giá xây dựng cơ bản thì cần rà soát lại xem có đơn giá nào không hợp lý thì sửa ngay và phải kiểm tra việc chấp hành các đơn giá ấy để phát hiện những sơ hở trong quản lý chi phí, giá cả và các định mức vật tư cấp phát quá mức. Đối với các nhà thầu tư nhân, cần phải chấm dứt ngay việc cấp phát vật tư quá mức hoặc ký hợp đồng với đơn giá quá cao và phải thu về cho Nhà nước những vật tư thừa và số

lãi quá mức của họ bằng các biện pháp có thể sử dụng được như áp dụng chính sách thuế lợi tức, v.v...

2. Về lập và xét duyệt dự toán ký kết hợp đồng và cấp vốn.

Tất cả các công trình (kể cả công trình của trung ương) xây dựng ở địa phương nào thì dự toán các công trình nhất thiết lập theo đơn giá khu vực thống nhất và phải chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ đối với xây dựng cơ bản đã quy định.

Các cơ quan giao nhận thầu (bên A và bên B) các cơ quan xét duyệt dự toán, cũng như cơ quan quản lý cấp vốn xây dựng cơ bản (cho vay và thanh toán) đều phải chấp hành đúng đơn giá khu vực thống nhất.

Đề việc lập và chấp hành dự toán trong thi công được sát với thực tế thì bên nhận thầu (bên B) được tham gia ý kiến vào việc lập và xét duyệt giá dự toán các công trình.

3. Về thẩm tra và xử lý.

Để bảo đảm việc thực hiện đúng các đơn giá và những quy định của Nhà nước về lập giá dự toán cho các công trình, ngành xây dựng ở trung ương và địa phương phải kết hợp chặt chẽ với các cơ quan vật giá, Ngân hàng kiến thiết cùng cơ quan chủ quản công trình để thẩm tra xét duyệt nhanh chóng và kịp thời các đơn giá, giá dự toán các công trình theo sự phân cấp quản lý của Nhà nước. Ngân hàng kiến thiết chỉ được phép cấp phát hoặc cho vay vốn xây dựng khi xét thấy hợp đồng ký kết giữa cơ quan có công trình xây dựng (bên A) và đơn vị thi công (bên B) đã theo đúng các đơn giá đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Ngân hàng kiến thiết được quyền từ chối không cấp phát và thanh toán đối với các trường hợp không chấp hành đúng giá cả, định mức, đơn giá và các chế độ Nhà nước đã quy định (trừ những trường hợp đặc biệt phải có những quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

Những cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân nào xét duyệt giá cả, đơn giá và cấp phát thanh toán sai với các quy định của Nhà nước, nhất là đối với các nhà thầu tư nhân, thì phải bồi thường thiệt hại đã gây ra cho Nhà nước và tùy theo ảnh hưởng của những thiệt hại đó mà bị xử lý bằng kỷ luật hành chính hoặc bị truy tố trước pháp luật.

4. Về tổ chức kiểm tra.

Để thúc đẩy việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về chi phí, giá cả đối với xây dựng cơ bản, Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho Ủy ban Vật giá Nhà nước phối hợp với Bộ Xây dựng để kiểm tra thường xuyên các công trình của trung ương và địa phương tại các tỉnh miền Nam.

Trước mắt đề giúp Thủ tướng Chính phủ ngăn chặn kịp thời những chi phí, giá cả bất hợp lý, Thủ tướng Chính phủ giao cho Ủy ban Vật giá Nhà nước thành lập một đoàn kiểm tra do Ủy ban Vật giá Nhà nước làm trưởng đoàn và gồm đại diện có thẩm quyền của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Thanh tra của Chính phủ và các Bộ Xây dựng, Tài chính, Giao thông, Thủy lợi. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần thành lập ngay đoàn kiểm tra có thành phần tương tự để kiểm tra chặt chẽ tình hình quản lý chi phí và đơn giá xây dựng cơ bản. Địa phương nào có đoàn kiểm tra của trung ương về thì cộng tác chặt chẽ với đoàn của trung ương để tiến hành kiểm tra tốt ở địa phương.

Nhiệm vụ của các đoàn kiểm tra là phát hiện những sơ hở và ngăn chặn kịp thời những chi phí và giá cả bất hợp lý về các mặt mua vật liệu, cước phí vận tải; định mức vật tư, lao động, máy thi công, các tỷ lệ phí để lập các đơn giá và giá dự toán, quyết toán các công trình nhất là giá cả vật tư giao cho các nhà thầu tư nhân thi công.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, Tổng cục và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố miền Nam nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị này và báo cáo kết quả đợt kiểm tra về Thủ tướng Chính phủ.

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 1978

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

THÔNG TƯ số 418-TTg ngày 16-8-1978
hướng dẫn việc tổ chức lưu thông,
phân phối trên địa bàn huyện theo
chỉ thị số 33-CT/TU của Bộ chính
trị và nghị quyết số 33-CP của Hội
đồng Chính phủ.

Thị hành chỉ thị số 33-CT/TU ngày 24-1-1978 của Bộ chính trị về việc xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện, và nghị quyết số 33-CP ngày 4-2-1978 của Hội đồng Chính phủ bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền Nhà nước cấp huyện trong lĩnh vực quản lý kinh tế.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ có liên quan đến việc tổ chức lưu thông, phân phối trên địa bàn huyện và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức thực hiện tốt những công việc dưới đây.

I. THU MUA NÔNG SẢN, LÂM SẢN, HẢI SẢN VÀ BÁN LẺ HÀNG TIÊU DÙNG

1. Theo chỉ thị của Bộ chính trị và nghị quyết của Hội đồng Chính phủ thì tại huyện thành lập cơ quan đại lý thu mua huyện, một đơn vị kinh tế có tư cách pháp nhân, kinh doanh theo chế độ hạch toán kinh tế, do cấp huyện quản lý. Cơ quan đại lý thu mua huyện thu mua các loại nông sản trong huyện, trừ lương thực và những nông sản, lâm sản sản xuất theo vùng chuyên canh lớn, hoặc có tổ chức sản xuất và chế biến theo ngành, vì đối với các mặt hàng này công ty, xí nghiệp tiêu thụ trực tiếp mua của đơn vị sản xuất theo kế hoạch và thông qua hợp đồng; công ty đại lý cũng không thu mua những mặt hàng nông sản, lâm sản, hải sản mà các xí nghiệp đặt tại địa bàn huyện hoặc ngoài địa giới huyện có nhiệm vụ chế biến nông sản trong huyện, được nhận nông sản nguyên liệu thẳng từ các đơn vị sản xuất theo kế hoạch và thông qua hợp đồng; hệ thống thu mua và phân phối lương thực vẫn giữ như hiện nay.

Đề thi hành chủ trương này, Bộ Nội thương và các Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện cần:

a) Chấn chỉnh tổ chức kinh doanh nông sản, thực phẩm ở huyện thành cửa hàng đại lý thu mua huyện.

Cửa hàng đại lý thu mua huyện là đơn vị kinh doanh hạch toán nằm trong tổ chức của công ty nông sản thực phẩm tỉnh, thành phố. Cửa hàng đại lý thu mua này có nhiệm vụ thu mua nông sản, thực phẩm cho ngành nội thương và đại lý thu mua cho các ngành khác (trừ những sản phẩm, mặt hàng đã nói ở trên đây). Ở những nơi doanh số ít, cửa hàng có thể kiêm cả việc bán lẻ thực phẩm cho công nhân, viên chức và những người dân phi nông nghiệp ở huyện được Nhà nước cung cấp theo tiêu chuẩn, định lượng.

b) Đối với cửa hàng đại lý thu mua huyện, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng và thực hiện kế hoạch thu mua, kiểm tra, đôn đốc cửa hàng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và hợp đồng kinh tế giữa hai bên, kiểm tra việc chấp hành các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn của Nhà nước nhằm bảo đảm thực hiện đầy đủ chính sách và các chỉ tiêu về thu mua, điều động và phân phối hàng hóa, phục vụ tốt cho sản xuất và đời sống nhân dân trên địa bàn huyện.

c) Đối với các sản phẩm mà các ngành yêu cầu cửa hàng đại lý thu mua huyện mua giúp, thì cửa hàng trưởng cửa hàng đại lý thu mua huyện được sự ủy nhiệm của các chủ nhiệm công ty nông sản thực phẩm tỉnh hay thành phố căn cứ vào kế hoạch Nhà nước của huyện mà ký hợp đồng với cơ quan giao thu mua và ký hợp đồng thu mua cụ thể với các đơn vị sản xuất ở trong huyện.